

Số:
V/v chi phí tiền thuê đất

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Bình Định.
Địa chỉ: KV5, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Cục Thuế tỉnh Bình Định nhận được Công văn số 72/CV-CPBX ngày 16/12/2024 của Công ty Cổ phần Bến xe Bình Định hỏi về tiền thuê đất truy thu từ năm 2016 đến năm 2024 và tiền chậm nộp tương ứng (theo Thông báo của Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn) có được tính trừ thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024.

Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

- Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định quy định như sau:

“đ) TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất:

- Quyền sử dụng đất không ghi nhận là TSCĐ vô hình gồm:
+ Thuê đất trả tiền thuê hàng năm thì tiền thuê đất được hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ tương ứng số tiền thuê đất trả hàng năm”.

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế,

...

2.36. Các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính bao gồm: vi phạm luật giao thông, vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh, vi phạm chế độ kế toán thống kê, vi phạm pháp luật về thuế bao gồm cả tiền chậm nộp thuế theo quy

định của Luật Quản lý thuế và các khoản phạt về vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật”.

- Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

...

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.”

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, theo nội dung Công văn số 72/CV-CPBX: Công ty có phát sinh chi phí tiền thuê đất truy thu từ năm 2016 đến năm 2024 và tiền chậm nộp tương ứng theo Thông báo của Chi cục Thuế thì:

- Đối với tiền thuê đất truy thu có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty được tính vào chi phí nhưng phải tương ứng với doanh thu từng kỳ, nên không được tính hết cho năm 2024 mà phải tính riêng cho từng năm tài chính phát sinh số tiền thuê đất truy thu. Do vậy, Công ty phải thực hiện khai bổ sung cho từng hồ sơ khai Quyết toán thuế TNDN (từ năm 2016 đến năm 2023) để được tính trừ thu nhập chịu thuế TNDN, nếu đáp ứng quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế nêu trên.

- Đối với tiền chậm nộp: Công ty không được tính trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Cục Thuế tỉnh Bình Định trả lời cho Công ty để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Hữu Danh

